

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế Sự.

Bà Nguyễn Thị Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1989, cư trú tại: Tổ A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Duy K, sinh năm 1977, địa chỉ nơi làm việc: Trung đoàn X, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 30-5-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2013, tại UBND phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, chị và anh K chung sống tại Tổ A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Anh, chị chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm, mặc dù trong thời gian này, anh K có ghen tuông vô cớ, chị và anh K cũng có cãi nhau nhưng không đến mức độ trầm trọng. Đến năm 2017, do anh K ghen tuông

vô cớ nhiều hơn, cho rằng chị sống không chung thủy nên thường xuyên chửi bới và đánh đập chị. Chị đã giải thích nhiều lần, nhưng anh K vẫn không thay đổi, vẫn thường ghen tuông rồi đánh, chửi chị. Đêm ngày 29-5-2017, anh K đã từ đơn vị về chửi bới chị nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ, nhưng anh K sang nhà mẹ của chị đập phá cửa, bắt chị phải về nên Công an phường Minh Đức đã vào can thiệp, giải quyết. Tại Công an phường, anh K thừa nhận mình sai và hứa sẽ thay đổi, nhưng sau đó, anh K vẫn không thay đổi tính nết của mình, vẫn thường xuyên ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự và nhân phẩm của chị, thậm chí là đánh đập chị nhiều lần. Chi hội phụ nữ tổ Dân Tiến, phường Minh Đức cũng có đến tác động, hòa giải, anh K cũng hứa sửa chữa, nhưng trên thực tế vẫn không thực hiện được. Ngoài việc xúc phạm chị, anh K còn xúc phạm đến mẹ của chị. Sau phiên hòa giải ngày 20-7-2017, chị và anh K đã nói chuyện với nhau nhiều lần, nhưng không nói chuyện được lâu mà lại cãi nhau ngay. Anh K tuy đã nhận lỗi và hứa sẽ sửa chữa, nhưng thực tế, anh K vẫn không thay đổi, vẫn ghen tuông vô cớ, xúc phạm và chửi bới chị. Chị thấy, anh K đã không còn tin tưởng chị, đã xúc phạm danh dự, nhân phẩm và thân thể chị nhiều lần; bản thân chị cũng không còn tin tưởng anh K được nữa; tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, không thể kéo dài, nếu tiếp tục chung sống thì chị sẽ còn phải chịu bạo lực gia đình từ phía anh K nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh K.

- Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung tên là Vũ Duy Quốc B, sinh ngày 04-9-2014. Do anh K là quân nhân, không có nhiều điều kiện chăm sóc con nên chị nhận nuôi con, yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ghi ngày 09-6-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vũ Duy K trình bày:

- Về hôn nhân: Điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, tình trạng hôn nhân và con chung như chị H trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, anh, chị luôn có cuộc sống hạnh phúc. Tuy nhiên, gần đây, với bản tính ghen tuông của anh nên anh và chị H có xảy ra cãi vã nhau, làm ảnh hưởng đến gia đình, vợ con và hàng xóm. Vì công việc, anh chỉ có thể về thăm gia đình vào ngày thứ 7 và chủ nhật, nhưng những ngày đó, chị H lại đi chơi, không ở nhà với chồng con nên dẫn đến việc anh nghi ngờ và ghen tuông vô cớ. Anh nhận thức được việc ghen tuông không có cơ sở là rất vô lý. Anh cũng thừa nhận đã có những hành xử không đúng chuẩn mực với chị H và gia đình nhà chị H. Anh cũng đã xin lỗi và hứa với gia đình, vợ con sẽ sửa chữa, không lặp lại những hành vi sai trái của mình, hết lòng thương yêu vợ con, chăm sóc gia đình thật tốt. Sau phiên hòa giải ngày 20-7-2017, bản thân anh đã sửa chữa lỗi làm rất nhiều. Anh đã nhờ hàng xóm, người thân và cả mẹ của chị H tác động, phân tích và khuyên chị H thay đổi ý kiến để vợ chồng chung sống hạnh phúc. Bản thân anh cũng đã nhiều lần chủ động nói chuyện, làm lành với chị H, nhưng chị H lại không có thiện chí hợp tác. Từ khoảng tháng 6-2017 đến nay, anh và chị H đã sống ly thân, chị H

chuyển về nhà mẹ đẻ của chị để ở. Đến nay, anh thấy vẫn còn tình cảm với chị H. Anh khẳng định, với sự cố gắng của mình thì sẽ làm cho chị H thay đổi suy nghĩ để vợ chồng chung sống hạnh phúc. Những gì anh hứa sẽ sửa chữa thì anh sẽ thực hiện đến cùng. Vì vậy, anh không đồng ý ly hôn chị H, anh xin được đoàn tụ.

- Về con chung: Do anh không đồng ý ly hôn chị H nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh K, đề nghị Tòa án giao cháu B cho chị nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh K phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng mỗi tháng; anh K không đồng ý ly hôn chị H, trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh cũng đồng ý để chị H nuôi cháu B, anh thống nhất cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng; về tài sản chung, chị H và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh K, giao cháu Vũ Duy Quốc B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng;

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Anh K có nghĩa vụ nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các đương sự, kết quả xác minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung, bị đơn là anh Vũ Duy K, làm việc tại Trung đoàn X, quận C, thành phố Hải Phòng; theo quy định tại khoản 1 Điều 28,

khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn.

Về hôn nhân:

[2]. Chị Đỗ Thị H và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm năm 2013, tại Ủy ban nhân dân phường Minh Đức, quận Đồ Sơn. Theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3]. Các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được xác định: Chị H và anh K chung sống hạnh phúc khoảng hơn 03 năm đầu sau kết hôn. Đến năm 2017, do anh K thường ghen tuông vô cớ, cho rằng chị H sống không chung thủy nên thường xuyên chửi bới và đánh đập chị H. Chi hội phụ nữ tổ dân phố đã tác động và hòa giải, Công an phường Minh Đức cũng đã can thiệp và giải quyết; anh K thừa nhận mình đã sai và hứa sẽ sửa chữa lỗi lầm, nhưng trên thực tế, anh K không thay đổi suy nghĩ và hành động của mình, vẫn thường xuyên ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự và nhân phẩm của chị H, thậm chí là đánh đập chị nhiều lần. Ngoài việc xúc phạm chị H, anh K còn xúc phạm đến người thân thích của chị H. Anh K cũng xác nhận mình đã có những hành xử không đúng chuẩn mực với chị H và gia đình nhà chị H. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị H và anh K cũng đã nói chuyện, tự hòa giải với nhau nhiều lần, nhưng anh, chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Từ khoảng tháng 6-2017 đến nay, anh K và chị H đã sống ly thân, chị H về nhà mẹ đẻ của chị để sinh sống. Xét nguyện vọng đoàn tụ của anh K, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, anh K tuy vẫn mong muốn đoàn tụ, nhưng lại không có hành động tích cực và thiện chí để giữ gìn hạnh phúc gia đình, tạo niềm tin từ phía chị H. Tại phiên tòa hôm nay, anh K cũng thừa nhận anh nhiều lần đánh, chửi chị H, nhưng sau đó anh đã xin lỗi ngay, sự việc đó cũng diễn ra nhiều lần. Vì thế mà chị H vẫn không thay đổi quan điểm của mình. Có thể thấy, lời khai của chị H và anh K về quan hệ hôn nhân trong quá trình tham gia tố tụng là đúng. Từ năm 2017, anh K thường có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân của anh K và chị H lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh K, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về nuôi con chung: Chị H và anh K có 01 con chung là Vũ Duy Quốc B, sinh ngày 04-9-2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh K đều nhận nuôi con. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 02-8-2017 và tại phiên tòa hôm nay, anh K trình bày do anh là quân nhân nên thời gian dành cho việc chăm sóc, nuôi dạy con sẽ bị hạn chế, chị H rất thương con, nếu phải ly hôn anh cũng chấp nhận để chị H nuôi cháu B, anh cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H. Giao cháu B cho chị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của cháu. Anh K có thu nhập ổn định, nên anh K có trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000 đồng mỗi tháng cho chị H nuôi con là phù hợp.

[5]. Về chia tài sản chung: Chị H và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

[6]. Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[7]. Anh K có nghĩa vụ nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh K được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho Đỗ Thị H được ly hôn với anh Vũ Duy K.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Vũ Duy Quốc B, sinh ngày 04-9-2014 cho chị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị H nuôi con là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng một tháng, thời gian từ tháng 10-2017 đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Hoặc cho đến khi chị H và anh K có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

3.1. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp

300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số AA/2010/7233 ngày 31-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Anh K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng, người bị thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Minh Đức;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Sự

Nguyễn Thị Ninh

Phạm Hữu Trường